

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST

Ngày 16 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2000 tại xã L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định áp dụng xử phạt vi phạm hành chính số 80 ngày 26/3/2024, Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) phạt C số tiền 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 12/12/2024, C đã chấp hành nộp phạt xong.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92 ngày 13/5/2023, Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) phạt C số tiền 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 16/5/2023 đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P, “có mặt”.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/7/2025, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu trắng - đen, biển kiểm soát 29Z5-8245 đi lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi C đi đến cổng làng thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ, lúc này khoảng 12 giờ cùng ngày 07/7/2025, thì phát hiện 01 chiếc xe đạp màu trắng, nhãn hiệu Kasawa, đã cũ của bà Nguyễn Thị B đang dựng trước cửa quán bia của chị Đỗ Thị N ở cùng thôn H. C quan sát không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. C dừng xe mô tô cách vị trí xe đạp khoảng 50m, sau đó C đi bộ đến vị trí chiếc xe đạp rồi dùng hai tay nhấc chiếc xe đạp của bà B đến để lên yên xe mô tô rồi chở đến quán thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn L. Tại đây, C đã bán chiếc xe đạp trên cho ông L được 100.000 đồng rồi sử dụng cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe đạp, bà B đã trình báo Cơ quan điều tra. Công an tỉnh P đã triệu tập Nguyễn Văn C để lấy lời khai. Tại Cơ quan điều tra, C thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như đã nêu ở trên. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe đạp do ông L giao nộp và 01 đoạn video trích xuất từ camera của gia đình chị N giao nộp.

Tại Kết luận định giá số 54 ngày 04/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Phú Thọ kết luận: Trị giá chiếc xe đạp bị chiếm đoạt là 120.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 828 ngày 20/7/2025, Phòng K, Công an tỉnh P kết luận giám định đối với đoạn video đã thu giữ: Chụp được 07 ảnh theo yêu cầu giám định. Có nội dung phù hợp với thời gian, diễn biến và lời khai của C như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSKV11 ngày 17 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe đạp, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà B nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp cho bà B. Sau khi nhận lại tài sản bà B không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu trắng - đen, biển kiểm soát 29Z5-8245 là phương tiện C sử dụng để trộm cắp, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn V là bố đẻ của C. Khi C sử dụng xe mô tô đi trộm cắp ông V không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe đạp của C, ông L không biết là tài sản do C trộm cắp mà có. Ông L không yêu cầu C phải trả lại số tiền 100.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy

tổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ. Bị cáo C khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 07/7/2025, tại trước cửa quán bia của chị Đỗ Thị N ở thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu bà Nguyễn Thị B, bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi lên lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp của bà B. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 120.000 đồng.

Bị cáo C đã có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc xe đạp trị giá 120.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm...”

[4] Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Bị cáo C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể:

Tại Quyết định áp dụng xử phạt vi phạm hành chính số 80 ngày 26/3/2024, Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) phạt C số tiền 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 12/12/2024, C đã chấp hành nộp phạt xong.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92 ngày 13/5/2023, Công

an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) phạt C số tiền 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 16/5/2023 đã chấp hành nộp phạt xong.

Thấy rằng bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần phải xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng để giáo dục riêng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe đạp, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà B nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp cho bà B. Sau khi nhận lại tài sản bà B không có yêu cầu bị cáo C phải bồi thường khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu trắng - đen, biển kiểm soát 29Z5-8245 là phương tiện C sử dụng để trộm cắp, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn V là bố đẻ của C. Khi C sử dụng xe mô tô đi trộm cắp ông V không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe đạp của C, ông L không biết là tài sản do C trộm cắp mà có. Ông L không yêu cầu C phải trả lại số tiền 100.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 08 (T) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/9/2025.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- CQĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam số 02 CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang